

Ngày	13,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.7%	-5.5%	-28.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,829 - 28,714
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,326
Số lượng CPLH (CP)	96,090,556
KLGD BQ 20 phiên (CP)	877,925
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	1.74
EPS	452
P/E	30.5

DT thuần

Q1/24

52.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼65.1| -55.2%

YoY: ▲ 10.0| 23.3%

LN trước thuế

Q1/24

2.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0| -81.9%

YoY: ▲ 2.41| 524%

LN sau thuế

Q1/24

2.57

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.3| -82.8%

YoY: ▲ 2.11| 459%

ROA

2023

3.5%

+/- YoY: ▲ 1.9%

DT thuần

2023

373

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 48.0| 14.9%

LN trước thuế

2023

48.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 35.4| 273%

LN sau thuế

2023

42.5

tỷ VNĐ

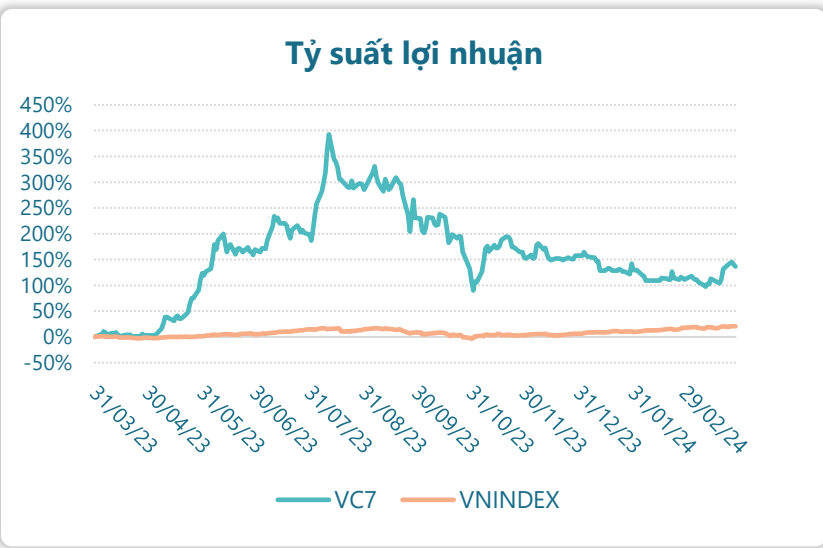
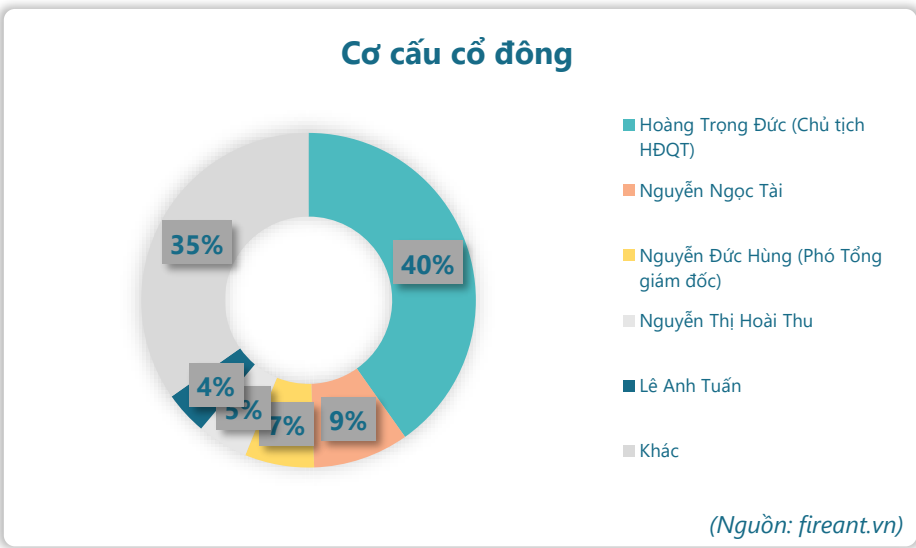
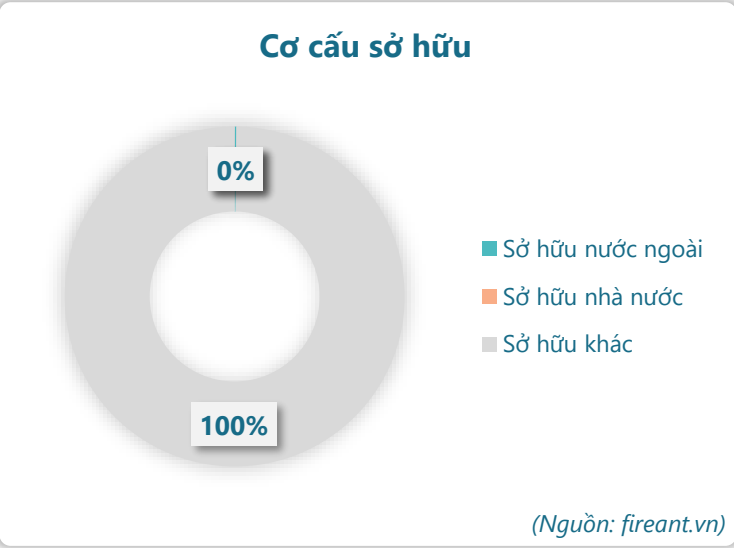
YoY: ▲ 29.5| 227%

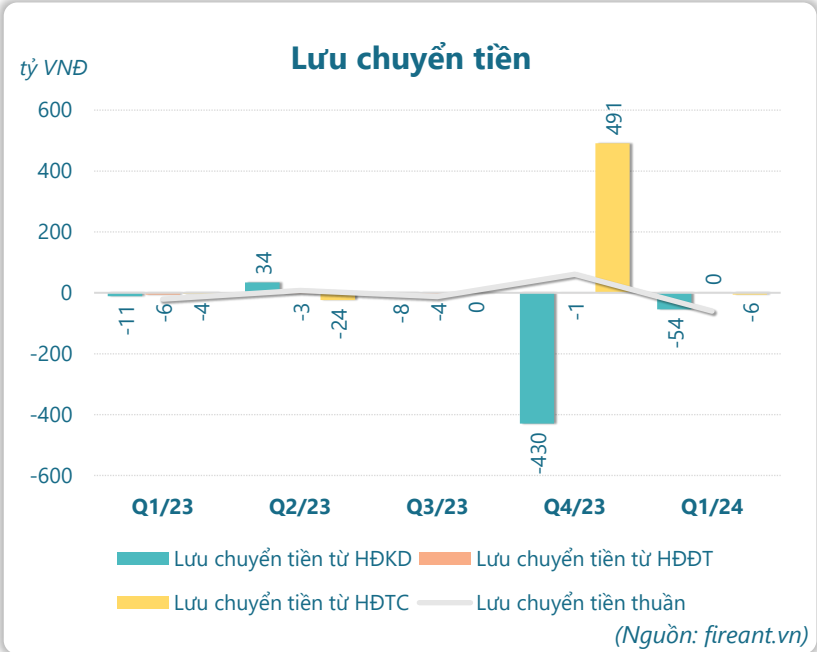
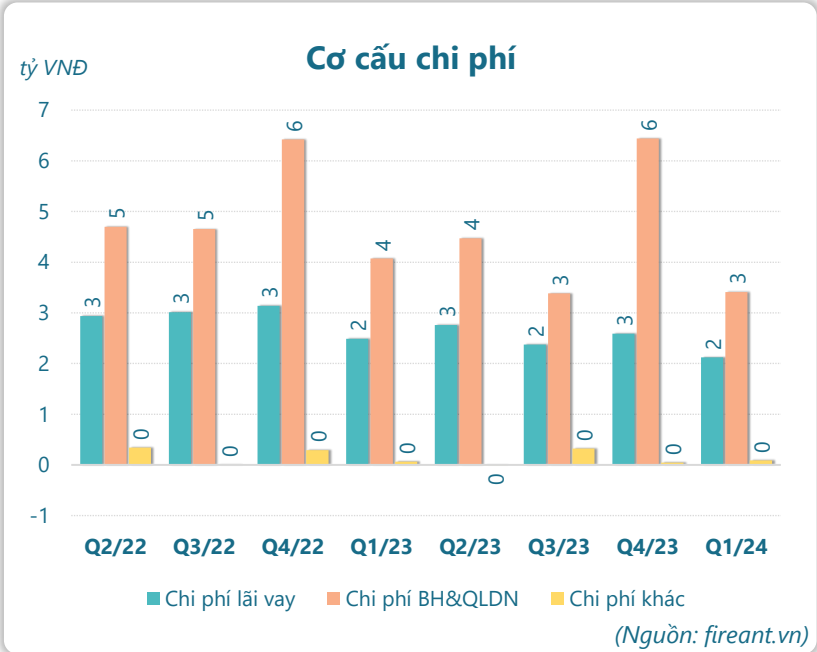
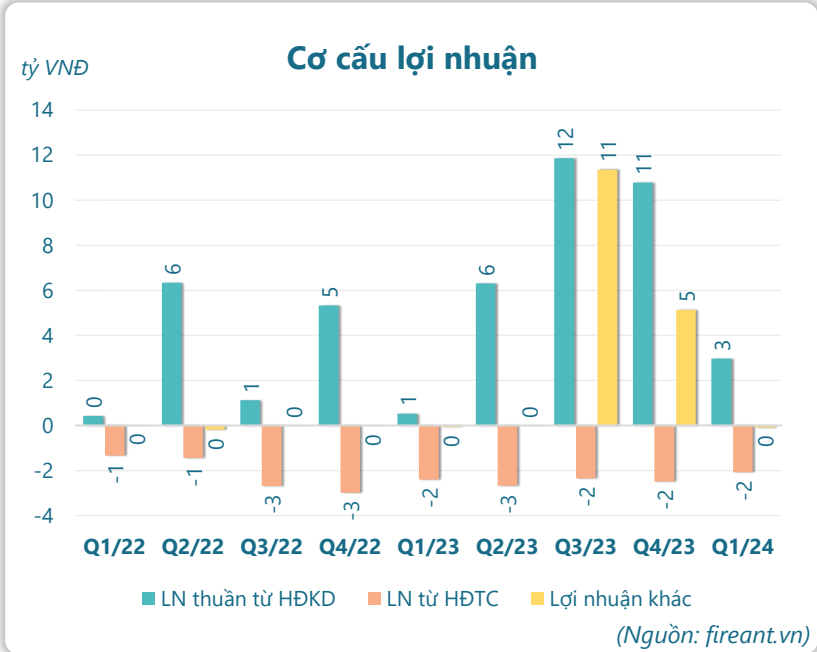
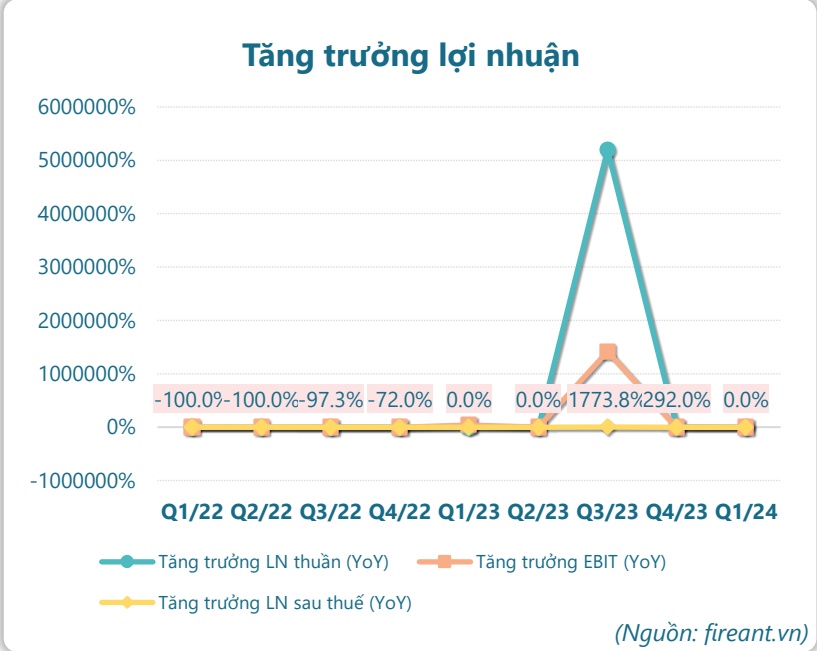
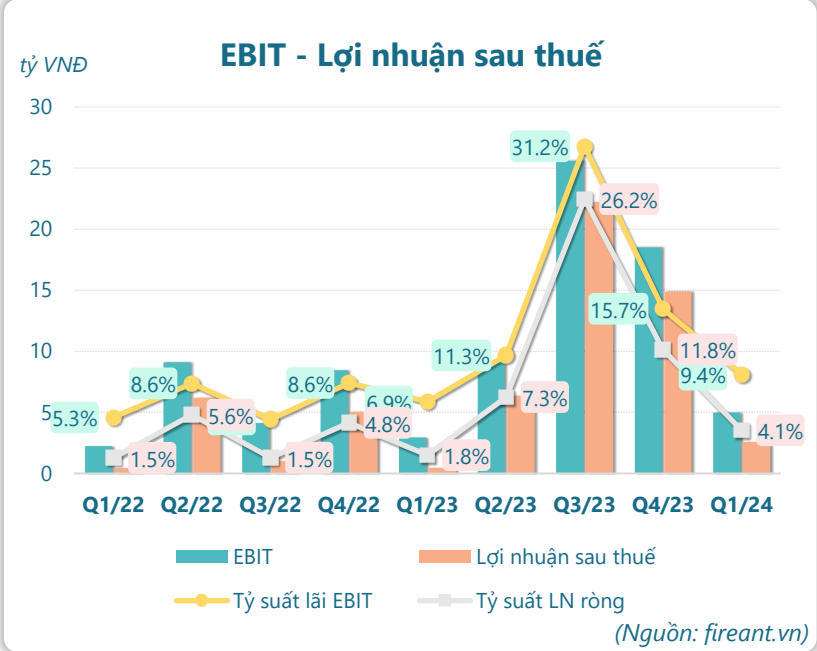
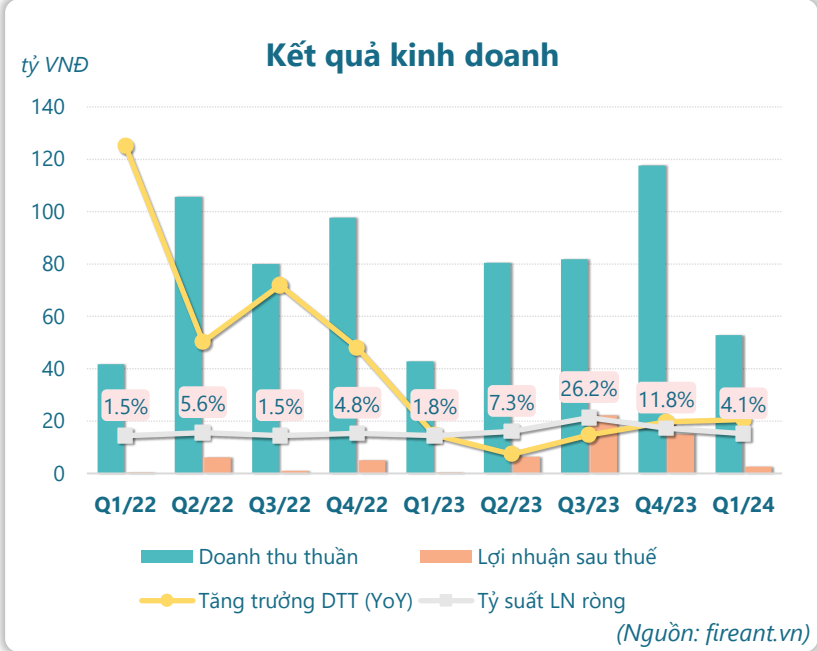
ROE

2023

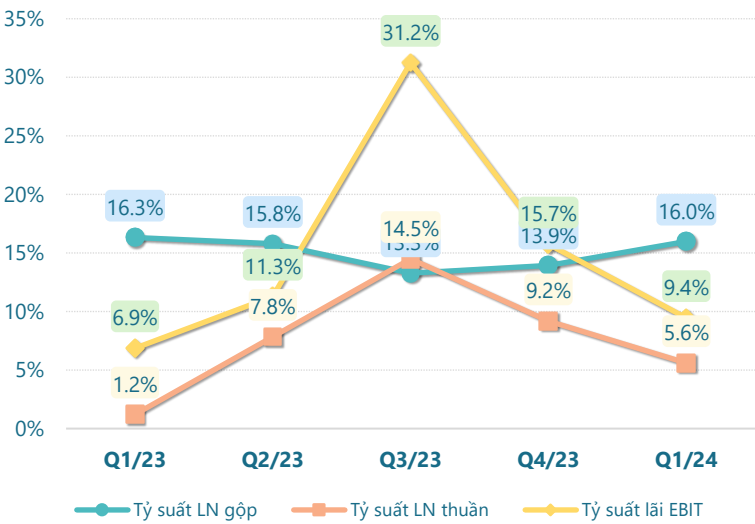
5.2%

+/- YoY: ▲ 2.8%



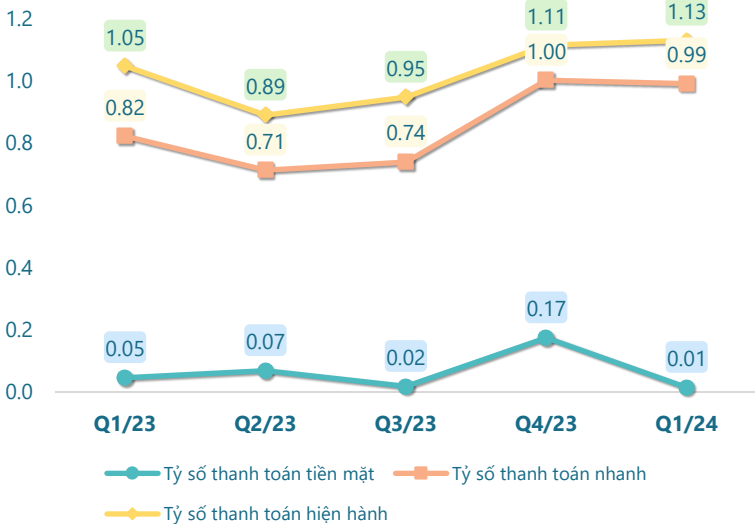


Tỷ suất lợi nhuận



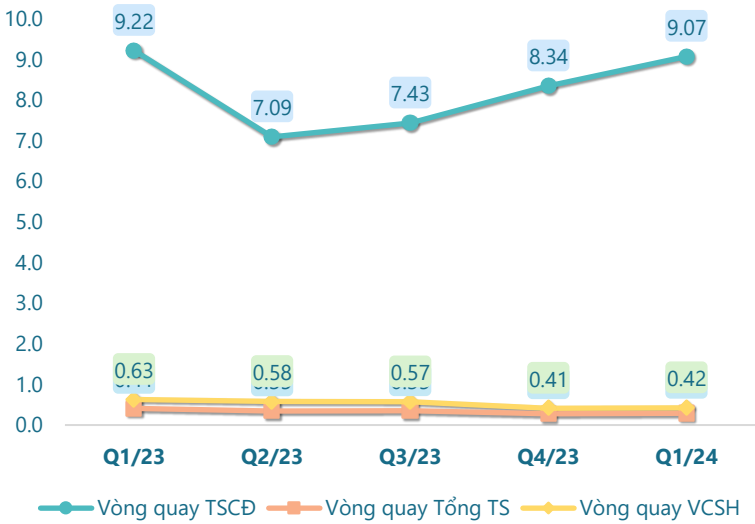
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



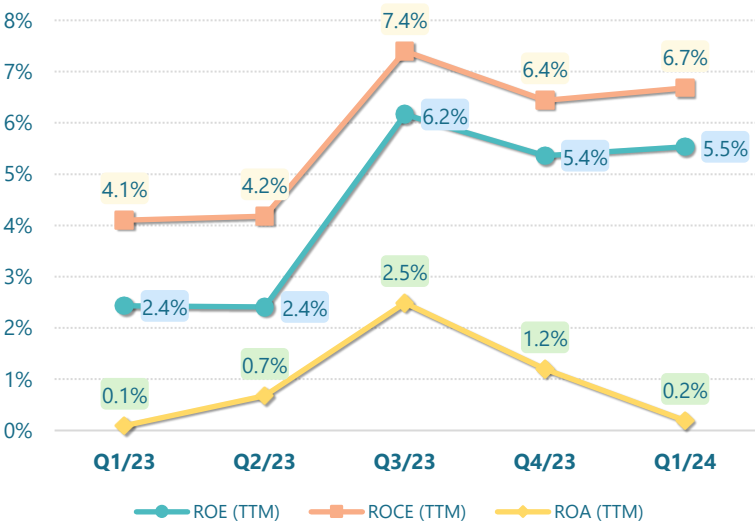
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



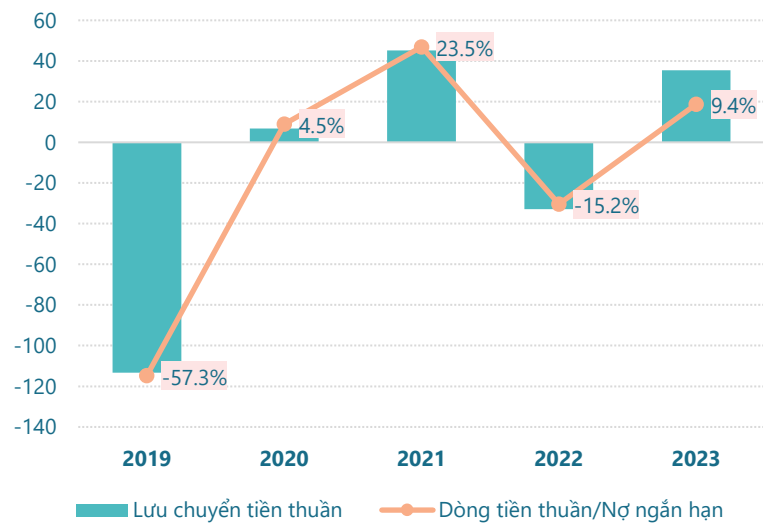
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



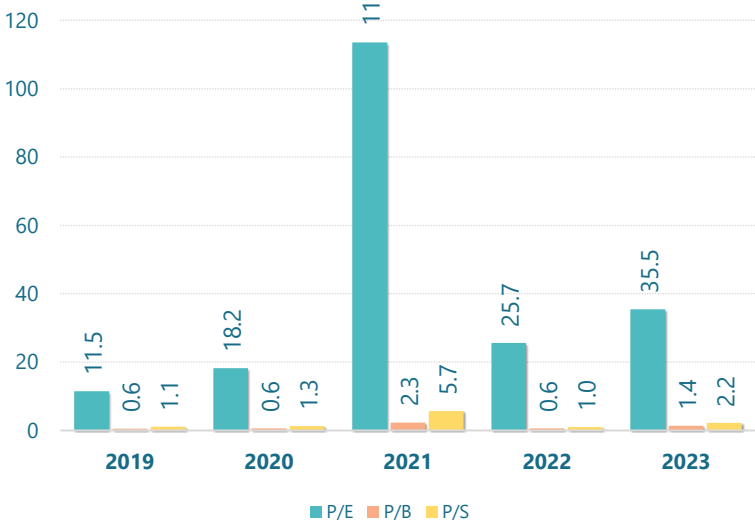
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)